

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Quốc Bảo.
2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 13/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S, sinh ngày 25/01/20xx tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 19xx và bà Cao Thị N, sinh năm 19xx; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Trợ giúp viên pháp lý: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 19xx - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk tham gia bào chữa cho bị cáo (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: xx Ph, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn D, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: xx Ph, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

2. Anh Cao Văn Th, sinh ngày 12/02/20xx (vắng mặt).

Địa chỉ: xxx thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/7/20xx, Nguyễn Hồng S sinh ngày 25/01/2002, trú tại: thôn T, xã Q, huyện C và Cao Văn Th sinh ngày 12/02/20xx, trú tại: thôn T, xã Q, huyện C đến quán “Sài Gòn Nhỏ” tại xx Ph, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C do bà Nguyễn Thị H sinh năm 19xx, trú tại: tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ làm chủ để ăn uống. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S ra phía sau quán để đi vệ sinh và khi trở lại thì S phát hiện có 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại F11 PRO có ốp màu nâu đang cắm sạc gần bức tường ở khu vực phòng bếp của quán không có ai trông coi, lúc này S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để đem bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không có người quản lý, S đến chỗ để điện thoại di động tháo dây xạc pin và lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải của mình rồi ra bàn tiếp tục ngồi ăn uống với Th. Khoảng 10 phút sau, bà Nguyễn Thị H về quán thì phát hiện điện thoại của mình bị mất. Bà H nghi ngờ S và Th đã lấy điện thoại của mình (do trong quán lúc này chỉ có S và Th), bà H hỏi S và Th có lấy điện thoại của bà H không thì S và Th trả lời “không lấy”. Sau đó, S đi ra ngoài thì thấy có trụ điện phía trước quán nên đã lấy điện thoại trộm cắp được ở trong túi quần cất giấu ở chân trụ điện. Ông Phạm Văn D (sinh năm 19xx, là chồng của bà H) nghi ngờ S đã lấy điện thoại nên đi theo S ra ngoài và phát hiện tại chân trụ điện có chiếc điện thoại của bà H bị mất nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cư M’gar kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại F11 Pro, màu tím – xanh, máy mua tháng 8/2019. Giá trị còn lại 3.000.000 đồng; 01 (một) ốp da của điện thoại màu nâu. Giá trị còn lại 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá theo trung cầu giám định là: 3.030.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar đã thu giữ : 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại F11 Pro, màu tím – xanh, số imel: 863980044830734; 863980044830726; 01 (một) ốp da của điện thoại màu nâu; 01 thẻ nhớ màu đen (01GB micro SD) bên trong có 01 đoạn video ghi lại sự việc xảy ra ngày 24/7/2020 tại quán “Sài Gòn Nhỏ” do

camera gia đình anh Đào Quốc Ph ghi lại được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ kí của Đào Quốc Ph, chữ kí của cán bộ điều tra Trần Lê Minh H và có dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 01/10/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng S, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại các tài sản cho bị hại bà Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại F11 Pro, màu tím – xanh, số imel: 863980044830734; 863980044830726 và 01 ốp da của điện thoại màu nâu cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen (01GB micro SD) bên trong có 01 đoạn video ghi lại sự việc xảy ra ngày 24/7/2020 tại quán “Sài Gòn Nhỏ” do camera gia đình anh Đào Quốc Ph ghi lại, đây là dữ liệu điện tử nên sẽ được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không có thu nhập ổn định.

Kiểm sát viên tranh luận đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và hình phạt đối với bị cáo. Mặc dù, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng nhưng bị hại từ chối nhận vì lý do tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho bị hại. Do vậy, việc Trợ giúp

viên pháp lý đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không phù hợp mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo thì thấy rằng, tình hình tội phạm về tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar nói riêng và trên địa bàn toàn huyện nói chung diễn biến phức tạp nên mức hình phạt mà Trợ giúp pháp lý đưa ra không đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Trợ giúp viên pháp lý giữ nguyên quan điểm bào chữa và không tranh luận, đối đáp gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, cũng như quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/7/2020 tại quán “Sài Gòn Nhỏ” thuộc tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Hồng S đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại F11 Pro, màu tím – xanh có ốp da màu nâu trị giá 3.030.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân và biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng nhưng bị hại từ chối nhận và được bị hại làm đơn bãi nại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý vi phạm về một hành vi nào khác do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại tài sản cho bị hại bà Nguyễn Thị H gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại F11 Pro, màu tím – xanh, số imel: 863980044830734; 863980044830726 và 01 ốp da của điện thoại màu nâu cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen (01GB micro SD) bên trong có 01 đoạn video ghi lại sự việc xảy ra ngày 24/7/2020 tại quán “Sài Gòn Nhỏ” do camera gia đình anh Đào Quốc Ph ghi lại, được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký Đào Quốc Ph, chữ ký cán bộ điều tra Trần Lê Minh H và dấu đóng giáp lai của Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Cư M'gar là dữ liệu điện tử nên sẽ được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[9] Đối với Cao Văn Th là người đi cùng bị cáo S đến quán của bà H. Khi bị cáo S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Th không biết và bị cáo S cũng không bàn bạc gì với Th về việc trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý Cao Văn Th là phù hợp.

[10] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng S. Đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ đề chấp nhận. Đối với mức hình phạt mà Trợ giúp viên pháp lý đã đề nghị đối với bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không có căn cứ để chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại tài sản cho bị hại bà Nguyễn Thị H gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại F11 Pro, màu tím – xanh, số imel: 863980044830734; 863980044830726 và 01 ốp da của điện thoại màu nâu.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen (01GB micro SD) được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký Đào Quốc Ph, chữ ký cán bộ điều tra Trần Lê Minh H và dấu đóng giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar là dữ liệu điện tử được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng S được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Quảng tiến, huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phùng Thị Nở